**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**Về dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

*(Kèm theo Tờ trình số: 38/TTr-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2024*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

 **I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT**

Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn *(sau đây gọi chung là cấp xã)* ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu *(sau đây gọi chung là thôn, tổ dân phố)* là một bộ phận quan trọng trong hệ thống chính trị ở cơ sở, là những người trực tiếp giúp việc cho cán bộ, công chức cấp xã trong hoạt động, quản lý, điều hành chính quyền ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; là lực lượng trực tiếp tuyên truyền các chủ trương, chính sách của đảng và nhà nước tới người dân và tiếp thu, phản ánh những tâm tư, nguyện vọng đề xuất của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và là nguồn nhân dự bị để bầu cử, tuyển dụng cán bộ, công chức cấp xã.

 Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật ở từng thời điểm khác nhau lại có các chế độ, chính sách khác nhau, không đồng bộ dẫn đến việc bố trí các chức danh và thực hiện chế độ, chính sách cho các đối tượng này có sự khác biệt, khó khăn trong việc quản lý và sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Sau khi Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 được ban hành, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã hướng dẫn, chỉ đạo các Sở, ngành chức năng liên quan và UBND các huyện, thành phố khẩn trương tổ chức bố trí đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn gặp một số khó khăn, tồn tại như sau:

Việc bố trí các chức danh theo hướng kiêm nhiệm ở cấp xã, ở thôn, tổ gặp nhiều khó khăn trong việc bố trí sắp xếp nhân sự. Có đơn vị chưa bố trí được người đảm nhiệm chính thức hoặc kiêm nhiệm, hoặc đã bố trí nhưng không đảm bảo đúng quy định về điều kiện tiêu chuẩn; hệ số phụ cấp cho các chức danh không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và hỗ trợ kinh phí để bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố còn thấp, dẫn đến chưa khuyến khích được đội ngũ này tham gia hoạt động; việc hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã đã được ngân sách tỉnh hỗ trợ, tuy nhiên mức hỗ trợ chưa được quy định cụ thể trong Nghị quyết, dẫn đến khó khăn trong thực hiện. Đồng thời, một số nội dung trong Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP tăng mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và quy định mực hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, tăng mức phụ cấp, hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, một số chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cần đưa ra khỏi Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND để phù hợp với các quy định hiện hành và thực tế của địa phương. Do đó, việc quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của địa phương.

 **1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Trong năm 2023 và 02 tháng đầu năm 2024, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định; kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên, khối đại đoàn kết toàn dân được phát huy, nhân dân tích cực lao động, sản xuất, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Dân vận khéo”, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Công tác giáo dục, đào tạo và chăm sóc sức khỏe Nhân dân được thực hiện có hiệu quả, chính sách an sinh xã hội được đảm bảo, kiến nghị, phản ánh của công dân được quan tâm; quốc phòng, an ninh được giữ vững. Tuy nhiên, tình hình kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn sau đại dịch bệnh Covid-19; tình hình thế giới có nhiều diễn biến nhanh chóng, khó lường do cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine gây ra. Thời tiết khô hạn, mưu bão diễn biễn bất thường làm một số cây trồng và vật nuôi bị chết; tình hình thiếu điện phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt gây ra những khó khăn, xáo trộn trong cuộc sống của người dân.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển ổn định. Các cấp, các ngành quan tâm và quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư và năng lực cạnh tranh, chú trọng thực hiện cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, nhìn chung kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển, an sinh xã hội được bảo đảm, quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã bố trí: 954 người người, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã bố trí là 3.519 người. Việc ban hành Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy sẽ tạo thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trên tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng. Đồng thời thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

2.1. Quy định chức danh, mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu; mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, việc kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn phù hợp với quy định của Đảng, Nhà nước, điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đảm bảo tính kế thừa, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, góp phần nâng cao hệ thống chính trị ở cơ sở;

2.2. Quy định chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo hướng: Mức phụ cấp hàng tháng của từng chức danh được phân bổ trên cơ sở mức khoán của Trung ương theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã (Loại I, II, III), mức phụ cấp hàng tháng bằng tiền và mức phụ cấp này gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế;

2.3. Quy định mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo hướng: Mức phụ cấp hàng tháng của từng chức danh được quy định trên cơ sở mức khoán của Trung ương và khả năng cân đối kinh phí của địa phương để quy định mức phụ cấp hàng tháng bằng tiền

2.4. Quy địnhmức hỗ trợ hàng tháng cho người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo hướng: mức hỗ trợ hàng tháng của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được quy định trên cơ sở mức khoán của Trung ương và khả năng cân đối kinh phí của địa phương để quy định mức hỗ trợ hàng tháng bằng tiền.

2.5. Quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm theo hướng: người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố khi kiêm nhiệm các chức danh khác thì được hưởng 100% mức phụ cấp của các chức danh kiêm nhiệm;

2.6. Quy định việc hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo hướng: người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế do cá nhân tự đóng theo quy định;

2.7. Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với các chức danh không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố đưa ra khỏi Nghị quyết theo hướng: Đối với các chức danh không chuyên trách ở cấp xã theo luật chuyên ngành tiếp tục được hỗ trợ hàng tháng bằng tiền (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế) đến khi có quy định mới của cơ quan có thẩm quyền; đối với các chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo luật chuyên ngành tiếp tục được hỗ trợ hàng tháng bằng tiền đến khi có quy định mới của cơ quan có thẩm quyền;

 **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

 **1. Chính sách 1**: Giảm chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: giảm từ 16 chức danh theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND xuống còn 13 chức danh không chuyên trách ở cấp xã cho tất cả các loại xã trên địa bàn tỉnh.

*1.1. Xác định vấn đề bất cập*

- Đối với chức danh Phó Trưởng Công an xã, trị trấn, hiện nay, 108 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã bố trí Công an chính quy, (5 người/ xã, thị trấn, trong đó có Phó Trưởng Công an xã)

- Đối với 02 chức danh Trưởng, phó Ban bảo vệ dân phố (đối với phường, thị trấn), theo chương trình xây dựng Luật của Quốc hội, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở đã được Quốc hội thông qua trong năm 2023, do vậy 2 chức danh này sẽ đưa vào điều khoản chuyển tiếp của Nghị quyết và tiếp tục được hỗ trợ hàng tháng đến khi có quy định mới theo pháp luật chuyên ngành.

*1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề*

Giảm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ 16 chức danh xuống còn 13 chức danh, bỏ đi chức danh, gồm: (1) Phó Trưởng Công an xã, trị trấn; (2) Trưởng Ban bảo vệ dân phố (đối với phường, thị trấn); (3) Phó Ban bảo vệ dân phố (đối với phường, thị trấn).

*1.3. Giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề*

Các chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã gồm:

1. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;

2. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;

3. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

4. Phó Chủ tịch Hội Nông dân;

5. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

6. Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự;

7. Nhân viên thú y;

8. Người làm công tác Nông, lâm nghiệp - Kế hoạch - Giao thông;

9. Chủ tịch Hội Người cao tuổi;

10. Chủ tịch Hội Khuyến học;

11. Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;

12. Người làm công tác Bảo vệ trẻ em;

13. Người làm công tác Đài truyền thanh.

*1.4. Đánh giá tác động của giải pháp*

Việc giảm chức danh không ảnh hưởng tới chất lượng đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, vẫn đảm bảo mỗi vị trí đều có người đảm nhiệm, đảm bảo tính kế thừa, thuận lợi cho UBND cấp xã trong việc bố trí nhân sự để đảm nhiệm các chức danh không chuyên trách ở cấp xã.

*1.5. Kiến nghị giải pháp*

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, ban hành chế độ, chính sách phù hợp cho các đối tượng.

**2. Chính sách 2:** Nâng mức phụ cấp hàng tháng cho các chức danh không chuyên trách ở cấp xã và quy định cụ thể chức danh, mức phụ cấp hàng tháng bằng tiền.

*2.1. Xác định vấn đề bất cập*

Hiện nay, mức phụ cấp những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được quy định tại Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND tỉnh thấp, mức phụ cấp thấp, dẫn đến không khuyến khích được các đối tượng tham gia công tác, hoạt động không nhiệt tình. Theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023, đơn vị hành chính cấp xã loại I được khoán quỹ phụ cấp bằng 21,0 lần mức lương cơ sở; loại II bằng 18,0 lần mức lương cơ sở; loại III bằng 15,0 lần mức lương cơ sở,

*2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề*

- Nâng mức phụ cấp hàng tháng cho các chức danh không chuyên ở cấp xã;

- Mức phụ cấp hàng tháng của từng chức danh được phân bổ trên cơ sở mức khoán của Trung ương theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã (Loại I, II, III), mức phụ cấp hàng tháng bằng tiền và mức phụ cấp này gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

*2.3. Giải pháp giải quyết vấn đề*

Nâng mức phụ cấp hàng tháng cho các chức danh không chuyên trách ở cấp xã và quy định chức danh, mức phụ cấp hàng tháng bằng tiền như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số****TT** | **Chức danh**  | **Theo hệ số****(Nghị quyết số 16)** | **Theo mức tiền****(Nghị quyết mới)****(ĐVT: đồng)** |
| **Loại I** | **Loại II** | **Loại III** | **Loại I** | **Loại II** | **Loại II** |
| 1 | Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam | 1,08 | 1,05 | 1,04 | 2.250.000(1,25) | 2.150.000(1,19) | 2.050.000(1,14) |
| 2 | Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ | 1,08 | 1,05 | 1,04 | 2.250.000(1,25) | 2.150.000(1,19) | 2.050.000(1,14) |
| 3 | Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh | 1,08 | 1,05 | 1,04 | 2.250.000(1,25) | 2.150.000(1,19) | 2.050.000(1,14) |
| 4 | Phó Chủ tịch Hội Nông dân  | 1,08 | 1,05 | 1,04 | 2.250.000(1,25) | 2.150.000(1,19) | 2.050.000(1,14) |
| 5 | Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | 1,08 | 1,05 | 1,04 | 2.250.000(1,25) | 2.150.000(1,19) | 2.050.000(1,14) |
| 6 | Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự  | 1,08 | 1,05 | 1,04 | 2.250.000(1,25) | 2.150.000(1,19) | 2.050.000(1,14) |
| 7 | Nhân viên thú y | 1,0 | 1,0 | 1,0 | 2.150.000(1,19) | 2.050.000(1,14) | 1.950.000(1,08) |
| 8 | Người làm công tác, Nông, lâm nghiệp - Kế hoạch - Giao thông | 1,0 | 1,0 | 1,0 | 2.150.000(1,19) | 2.050.000(1,14) | 1.950.000(1,08) |
| 9 | Chủ tịch Hội Người cao tuổi | 0,98 | 0,95 | 0,94 | 2.100.000(1,17) | 2.000.000(1,11) | 1.900.000(1,06) |
| 10 | Chủ tịch Hội Khuyến học | 0,98 | 0,95 | 0,94 | 2.100.000(1,17) | 2.000.000(1,11) | 1.900.000(1,06) |
| 11 | Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ | 0,98 | 0,95 | 0,94 | 2.100.000(1,17) | 2.000.000(1,11) | 1.900.000(1,06) |
| 12 | Người làm công tác Bảo vệ trẻ em | 0,98 | 0,95 | 0,94 | 2.100.000(1,17) | 2.000.000(1,11) | 1.900.000(1,06) |
| 13 | Người làm công tác Đài Truyền thanh | 0,98 | 0,95 | 0,94 | 2.100.000(1,17) | 2.000.000(1,11) | 1.900.000(1,06) |

*2.4. Đánh giá tác động của giải pháp*

Nâng mức phụ cấp hàng tháng cho các chức danh không chuyên trách cấp xã nhằm khuyến khích các đối tượng này tham gia công tác, phù hợp với mức khoán của Trung ương, phù hợp với thực tế tỉnh Bắc Kạn và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, đảm bảo đủ nguồn kính phí để thực hiện chính sách. Kinh phí để thực hiện chính sách là **35.038.800.000** đồng/năm.

*2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn*

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, ban hành chế độ, chính sách phù hợp cho các đối tượng.

**3. Chính sách 3:** Nâng mức phụ cấp hàng tháng cho các chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và quy định cụ thể mức phụ cấp hàng tháng bằng tiền.

*3.1. Xác định vấn đề bất cập*

Hiện nay, mức phụ cấp hàng tháng những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được quy định tại Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND tỉnh thấp, đồng thời khối lượng công việc ở thôn, tổ dân phố nhiều, mức phụ cấp thấp, dẫn đến không khuyến khích được các đối tượng này tham gia công tác. Theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023, thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở; thôn, tổ dân phố còn lại được khoán quỹ phụ cấp bằng 4,5 lần mức lương cơ sở,

*3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề*

- Nâng mức phụ cấp hàng tháng cho các chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Mức phụ cấp hàng tháng của từng chức danh được quy định trên cơ sở mức khoán của Trung ương và khả năng cân đối kinh phí của địa phương để quy định mức phụ cấp hàng tháng bằng tiền.

*3.3. Giải pháp giải quyết vấn đề*

Nâng mức phụ cấp hằng tháng cho các chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp hàng tháng bằng tiền như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chức danh**  | **Theo hệ số****(Nghị quyết số 16)** | **Theo mức tiền****(Nghị quyết mới)****(ĐVT: Đồng)** |
| 1 | Bí thư Chi bộ | Trọng điểm ANTT 1,3còn lại 1,1 | 2.300.000(1,28) |
| 2 | Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố | Trọng điểm, ANTT 1,3 còn lại 1,1 | 2.300.000(1,28) |
| 3 | Trưởng Ban công tác Mặt trận | Trọng điểm ANTT 0,8 còn lại 0,6 | 1.700.000(0,94) |

*3.4. Đánh giá tác động của giải pháp*

Nâng mức phụ cấp hàng tháng cho các chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nhằm khuyến khích các đối tượng này tham gia công tác, phù hợp với mức khoán của Trung ương, phù hợp với thực tế tỉnh Bắc Kạn và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, đảm bảo đủ nguồn kính phí để thực hiện chính sách. Kinh phí để thực hiện chính sách là **97.675.200.000** đồng/năm.

*3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn*

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, ban hành chế độ, chính sách phù hợp cho các đối tượng.

**4. Chính sách 4:** Quy địnhcụ thể mức hỗ trợ hàng tháng cho những người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố bằng tiền

*4.1. Xác định vấn đề bất cập*

Theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND, khoán cho các thôn, tổ dân phố có từ 350 hộ trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự là 10.000.000, đồng/thôn, tổ, dân phố/năm. Đối với các thôn, tổ dân phố còn lại là 9.000.000, đồng/thôn, tổ dân phố/năm và người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố được bồi dưỡng 30.000, đồng/người/buổi. Mức khoán này còn thấp, dẫn đến mức bồi dưỡng cho các đối tượng khi tham gia trực tiếp công việc ở thôn, tổ thấp, từ đó chưa khuyến khích được người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố tích cực tham gia các công việc của thôn, tổ dân phố hoặc tham gia cũng không nhiệt tình, không mang lại hiệu quả công việc. Theo Khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quy định cụ thể mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

*4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề*

*-* Quy địnhcụ thể mức hỗ trợ hàng tháng cho những người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, nhằm khuyến khích các đối tượng này tham gia tích cực các công việc của thôn, tổ dân phố, nâng cao hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở thôn, tổ dân phố, đảm bảo các nhiệm vụ ở thôn, tổ dân phố đều có người đảm nhiệm.

- Mức hỗ trợ hàng tháng của các đối tượng này được quy định trên cơ sở mức khoán của Trung ương và khả năng cân đối kinh phí của địa phương để quy định mức hỗ trợ bằng tiền.

*4.3. Giải pháp giải quyết vấn đề*

Quy định mức hỗ trợ hàng tháng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố bằng tiền như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố** | **Trả theo buổi từ nguồn kinh phí khoán (Nghị quyết số 16)** | **Theo mức tiền****(Nghị quyết mới)****(ĐVT: Đồng)** |
| 1 | Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ | 30.000/buổi | 350.000 |
| 2 | Chi hội trưởng Chi hội Nông dân | 30.000/buổi | 350.000 |
| 3 | Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh | 30.000/buổi | 350.000 |
| 4 | Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | 30.000/buổi | 350.000 |
| 5 | Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi | 30.000/buổi | 250.000 |

*4.4. Đánh giá tác động của giải pháp*

Việc quy định cụ thể 5 đối tượng là người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được hỗ trợ hàng tháng sẽ khuyến khích các đối tượng này tham gia công tác, phù hợp với thực tế tỉnh Bắc Kạn và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, đảm bảo đủ nguồn kính phí để thực hiện chính sách. Kinh phí để thực hiện chính sách là **25.581.600.000** đồng/năm.

 *4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn*

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, ban hành chế độ, chính sách phù hợp cho các đối tượng.

**5. Chính sách 5:** Quy định cụ thể việc kiêm nhiệm, mức kiêm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

*5.1. Xác định vấn đề bất cập*

 Theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND quy định khi kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng 60% mức phụ cấp của từng chức danh kiêm nhiệm. Nghị quyết không quy định cụ thể những chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, nên không quy định người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Nghị số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

*5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề*

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hoặc ở thôn, tổ dân phố;

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

- Khi kiêm nhiệm các chức danh khác thì được hưởng 100% mức phụ cấp, mức hỗ trợ hàng tháng của các chức danh kiêm nhiệm.

*5.3. Giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề*

Khuyến khích người hoạt động không chuyên trách cấp ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm các chức danh khác để thuận lợi cho công tác quản lý và sử dụng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, từ đó nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao thu nhập, góp phần ổn định tư tưởng, yên tâm công tác, nâng cao hiệu quả công việc hơn với đối tượng này.

*5.4. Đánh giá tác động của giải pháp*

- Nâng cao trách nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trong công việc;

- Nhằm đạt mục tiêu tinh gọn về con người, gọn nhẹ bộ máy không chuyên trách;

- Nâng cao mức thu nhập, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

*5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn*

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, ban hành chế độ, chính sách phụ cấp kiêm nhiệm phù hợp cho các đối tượng.

**6. Chính sách 6:** Quy định cụ thể mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

*6.1. Xác định vấn đề bất cập*

Theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn/Tổ trưởng, Trưởng Ban công tác Mặt trận) không phải đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế. Tại Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND, đối tượng này được ngân sách tỉnh hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, tuy nhiên nghị quyết không quy định mức hỗ trợ cụ thể, dẫn đến khó khăn trong triển khai, thực hiện.

*6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề*

Quy định cụ thể mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, nhằm khuyến khích, động viên các đối tượng này yên tâm công tác khi ốm đâu, bệnh tật đã có thẻ bảo hiểm y tế.

*6.3. Giải pháp giải quyết vấn đề*

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế do cá nhân tự đóng theo quy định. Việc quy định này phù hợp với thực tế tỉnh Bắc Kạn và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, đảm bảo đủ nguồn kính phí để thực hiện chính sách. Kinh phí để thực hiện chính sách là **732.888.000** đồng/năm.

*6.4. Đánh giá tác động của giải pháp*

Ngày 27/12/2022, UBND tỉnh ban hành Hướng dẫn số 873/HD-UBND để hướng dẫn cụ thể mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng này là 4,5% mức lương cơ sở (hiện có 754[[1]](#footnote-1) người được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND, còn lại đã được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP). Việc quy định người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được ngân sách tỉnh hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế là 100% mức đóng bảo hiểm y tế do cá nhân tự đóng theo quy định là kế thừa chính sách của Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

 6*.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn*

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, ban hành chế độ, chính sách phù hợp cho các đối tượng.

**7. Chính sách 7:** Quy định việc chuyển tiếp số lượng, chức danh và mức hỗ trợ hàng tháng cho Trưởng Ban bảo vệ dân phố, Phó Ban bảo vệ dân phố (đối với phường, thị trấn); Công an viên (ở thôn), Ủy viên Ban bảo vệ dân phố (ở tổ dân phố)

*7.1. Xác định vấn đề bất cập*

- Đối với 02 chức danh Trưởng, phó Ban bảo vệ dân phố (đối với phường, thị trấn) được quy định tại Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND và hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng, tuy nhiên theo chương trình xây dựng Luật của Quốc hội, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở đã được Quốc hội thông qua trong năm 2023, tuy nhiên hiện nay chưa có quy định về chế độ, chính sách mới cho 2 đối tượng này.

- Đối với chức danh Công an viên (ở thôn), Ủy viên ban bảo vệ dân phố (ở tổ dân phố), được quy định tại điều khoản chuyển tiếp Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND và hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đến khi có quy định mới của cơ quan có thẩm quyền. Nghị định số 33/2023/NĐ-CP không quy định các chức danh này là chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, tuy nhiên hiện nay chưa có quy định về chế độ, chính sách mới cho 2 đối tượng này.

 7*.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề*

- Các chức danh Trưởng Ban bảo vệ dân phố, Phó Ban bảo vệ dân phố tiếp tục được hỗ trợ hàng tháng (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế) đến khi có quy định mới của cơ quan có thẩm quyền.

- Các chức danh Công an viên, Ủy viên Ban bảo vệ dân phố tiếp tục được hỗ trợ hàng tháng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đến khi có quy định mới của cơ quan có thẩm quyền.

*7.3. Giải pháp giải quyết vấn đề*

- Trưởng Ban bảo vệ dân phố (đối với phường, thị trấn) theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND hệ số là 0,55, tiếp tục được hỗ trợ hàng tháng là 1.000.000 đồng/chức danh/tháng (tương đương hệ số 0,56 nhân với mức lương cơ sở 1.800.000 đồng).

- Phó Ban bảo vệ dân phố (đối với phường, thị trấn) theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND hệ số là 0,48, tiếp tục được hỗ trợ hàng tháng là 870.000 đồng/chức danh/tháng (tương đương hệ số 0,48 nhân với mức lương cơ sở 1.800.000 đồng).

- Công an viên (ở thôn) theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND hệ số là 0,58, tiếp tục được hỗ trợ hàng tháng là 1.050.000 đồng/chức danh/tháng (tương đương hệ số 0,58 nhân với mức lương cơ sở 1.800.000 đồng).

- Ủy viên Ban bảo vệ dân phố (ở tổ dân phố) theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND hệ số là 0,4, tiếp tục được hỗ trợ hàng tháng là 730.000 đồng/chức danh/tháng (tương đương hệ số 0,41 nhân với mức lương cơ sở 1.800.000 đồng).

Các lực lượng nêu trên là hết sức quan trọng, đóng vai trò rất lớn trong việc đảm bảo an ninh trật tự xã hội tại địa bàn, đồng thời hiện nay Quốc hội đã thông Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, do vậy, cần phải quy định việc chuyển tiếp số lượng, chức danh và mức hỗ trợ hàng tháng cho các chức danh này đến khi có quy định chính sách mới. Việc quy định này phù hợp với thực tế tỉnh Bắc Kạn và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, đảm bảo đủ nguồn kính phí để thực hiện chính sách. Kinh phí để thực hiện chính sách là **15.849.000.000** đồng/năm.

 *7.4. Đánh giá tác động của giải pháp*

Việc quy định chuyển tiếp số lượng, chức danh và mức hỗ trợ hàng tháng cho các chức danh này đến khi có quy định chính sách mới để các đối tượng này yên tâm công tác, khuyến khích các đối tượng phối hợp với các lực lượng khác bảo đảm an ninh trật tự ở cở sở, phù hợp với thực tế tỉnh Bắc Kạn và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, đảm bảo đủ nguồn kính phí để thực hiện chính sách.

*7.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn*

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, ban hành chế độ, chính sách phù hợp cho các đối tượng.

**8. Kinh phí thực hiện**

Tổng kinh phí để thực hiện các chính sách là **174.877.488.000** đồng/năm. Với tổng kính phí này, nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đảm bảo thực hiện được các chính sách.

**III. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách là UBND tỉnh và cơ quan giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách là HĐND tỉnh.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động chính sách về dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn./.

1. Công văn số 2144/SNV-XDCQ&CTTN ngày 21/12/2022 của Sở Nội vụ về việc đề nghị ban hành Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn số 489/HD-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-1)